TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Chương, ngày 16 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 194/2020 TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị; Nguyễn Thị N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm Trung Thọ, xã PT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

(Quê quán: Thôn Hòa Hợp, xã TH, huyện Thanh Chương)

2. *Bị đơn*: Anh; Phan Văn Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: Xóm Trung Thọ, xã PT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Phan Văn Th.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phan Văn Th.

2.2. Về trách nhiệm nuôi con:

Giao cháu Phan Thị Hương Th, sinh ngày 30/8/2013 và cháu Phan Văn Sỹ H, sinh ngày 24/11/2015 cho anh Phan Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con cùng anh Phan Văn Th, mỗi tháng: 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*)/ 01 (một) cháu. Kể từ tháng 12/2020 cho đến khi các con thành niên.

Chị Nguyễn Thị N, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về chia tài sản chung: Các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N, phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị N, được trừ đi: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004511 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã PT
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn